Tương Ưng Tỷ-Kheo (Bhikkhu Saṃyutta)

Kinh Tương Ưng Bộ (VNC PHVN, 2020)

21. TƯƠNG ƯNG TỶ-KHEO (BHIKKHUSAMYUTTA)

I. KINH KOLITA (KoUtasutta)12(S. II. 273) 235. Như vầy tôi nghe. Một thòi, Thế Tôn ở Sãvatthi, Jetavana, tại vườn ông Anãthapinậika. Tại dây, Tôn giả Mahãmoggallãna (Đại Mục-kiên-liên) gọi các Tỷ-kheo: -Này các Hiền giả Tỷ-kheo. —Thưa vâng, Hiền giả. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Mahãmoggallãna. Tôn giả Mahãmoggallãna nói: Ở đây, này Hiền giả, trong khi tôi độc trú tĩnh cư, tâm tưởng tư duy như sau được khởi lên: "Thánh im lặng được gọi là Thánh im lặng. Thế nào là Thánh im]ặng?“ Rồi này các Hiền giả, tôi suy nghĩ như sau: UỞ đây, Tỷ-kheo diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm.,, Như vậy gọi là Thánh im lặng. Rồi này các Hiền giả, tôi diệt tầm và tứ5 chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Này các Hiền giả, khi tôi an trú với sự an trú như vậy, các tưởng câu hữu với tầm, các tác ý hiện khởi và hiện hành. Rồi này các Hiền giả, Thế Tôn bằng thần thông đến với tôi và nói: "Moggallna, Moggallãna, chớ có phóng dật! Này Bà-la-môn9 đối với Thánh im lặng, hãy an trú tâm vào Thánh im lặng, hãy chú nhất tâm vào Thánh im lặng, hãy chú định tâm vào Thánh im lặng.,, Rồi này các Hiền giả, sau một thời gian, tôi diệt tầm và tứ, chứng và trú vào Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Này các Hiền giả, nếu ai nói một cách chơn chánh, sẽ nói như sau: "Được bậc Đạo sư hỗ trợ, vị đệ tử chứng đạt đại thắng trí." Người ấy nói một cách chơn chánh, sẽ nói về tôi: uĐược bậc Đạo sư hỗ trợ? vị đệ tử chứng đạt đại thắng trí.”2

1 Tham chiếu: Tạp.(02. 0099.501. 0132al3). 2 Theo Chủ giải, đức Phật hướng dẫn phương thức thiền định cho Tôn giả Moggallãna trong một tuần, nhờ đó Tôn giả đã chứng đắc tất cả 6 thần thông.

498 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ II. THIÊN NHÂN DUYÊN

IL KINH UPATISSA (Upatissasutta) (S IL 274) 236. Trú ở Sãvatthi. Tại đấy, Tôn giả Sãriputta gọi các Tỷ-kheo: Này các Hiền giả Tỷ-kheo. Thưa vâng, Hiền giả. Các vị Tỷ^kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sãriputta. Tôn giả Sãriputta nói: Ở đây9 này các Hiền giả, trong khi tôi độc trú tĩnh cu, tâm tưởng tư duy như sau được khởi lên: "C6 cái gì trong đời khi bị biến hoại, trạng huống đổi khác, có thể khởi lên nơi ta sầu, bi, khổ5 ưu, no?” Rồi này các Hiền giả? tôi suy nghĩ: "Không co cái gì trong đời khi bị biến hoại, trạng huống đổi khác, có thể khởi lên nơi ta sầu5 bi, khổ5 ưu, não.n Khi được nghe nói vậy9 Tôn giả Ãnanda nói với Tôn giả Sãriputta: -Bậc Đạo sư, này Hiền giả Sãriputta, có cái gì trong đời khi bị biến hoại, trạng huông đôi khác, có thê khởi lên nơi Hiên giả sâu, bi, khô, ưu, não? Bậc Đạo su, này Hiền giả Ananda, không có cái gì trong đời khi bị biến hoại? trạng huống đổi khác, có thể khởi lên nơi ta sầu, bi, khổ, ưu, não. Nhưng ta có thể suy nghĩ: "Mong rằng bac Đại Thế Lực, bậc Đạo Sư có đại thần thông, có đại uy lực chớ có biến diệt! Nếu bậc Thế Tôn ấy an trú lâu dài, thời như vậy thật là hạnh phúc

cho quân sanh, thật là an lạc cho quân sanh, vì lòng từ mẫn cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc? vì an lạc cho chư thiên và loài nguôi." -Như vậy? đối với Tôn giả Sãriputta, ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn, tùy miên được khéo đoạn trừ đã lâu ngày. Do vậy, đối với Tôn giả Sãriputta, dầu cho bậc Đạo sư có biến hoại, trạng huông có đôi khác, cũng không khởi lên sâu, bi, khô5 ưu, não. III. KINH CÁI GHÈ (GhatasuttdÝ (S II. 275) 237. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Sãvatthi (Xá-vệ)5 Jetavana (Kỳ-đà Lâm)? tại vườn ông Anãthapindika (Cấp Cô Độc). Lúc bây giờ, Tôn giả Sãriputta và Tôn giả Mahãmoggallãna cùng ở Rậjagaha (Vương Xá), VeỊuvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc, chung một tinh xá. Rồi Tôn giả Sãriputta, từ chỗ độc cư thiền tịnh đứng dậy, đi đến Tôn giả Mahãmoggallãna; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Mahãmoggallãna những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, bèn ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên? Tôn giả Sãriputta nói với Tôn giả Mahãmoggallãna: Này Hiền giả Moggallãna, các căn của Hiền giả thật là tịch tịnh; sắc mặt

3 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.503. 0132c08).

thật là thanh tjnh, trong sáng! Có phải hôm nay Tôn giả Mahãmoggallãna an trú với sự an trú tịnh lạc? Thưa Hiền giả, hôm nay tôi an trú với sự an trú thô thiển.4 Tôi có được một cuộc pháp thoại. -Vớiai, Tôn giả Mahãmoggallãna có được một cuộc đàm luận về Chánh pháp? Thưa Hiền giả, tôi có một cuộc pháp thoại với Thế Tôn. Ở xa, thưa Hiền giả? là Thế Tôn. Hiện nay Thế Tôn ở Sãvatthi, Jetavana, tại vườn ông Anãthapinậika. Có phải Tôn giả Mahãmoggallãna đi đến Thế Tôn bằng thần thông, hay Thế Tôn đi đến Tôn giả Mahãmoggallãna bằng thần thông? Thưa Hiền giả, tôi không đi đến Thế Tôn bằnẹ thần thông. Và Thế Tôn cũng không đi đến tôi bằng thần thông. Tôi như the nào, thời Thế Tôn được Thiên nhãn thanh tịnh, cả Thiên nhĩ như vậy. Thế Tôn như thế nào, thời tôi được Thiên nhãn thanh tịnh, cả Thiên nhĩ như vậy. Như thế nào là cuộc pháp thoại giữa Tôn giả Mahãmoggallãna với Thể Tôn? Ở đay? thưa Hiền giả5 tôi bạch với Thế Ton: "Bạc Thế Tôn, ở đây, tinh cần, tinh tấn (ãraddhavĩriyo). được gọi là tinh cần, tinh tấn. Như thế nào, bạch Thế T6n, là tinh cần, tinh tấn?" Khi được nghe nói vậy, thưa Hiền giả, Thế Tôn nói với tôi: “d đây, này Moggallãna, Tỷ-kheo sống tinh cần5 tinh tấn: 'Dầu cho da, dây gân và xương có khô héo, dầu thịt và máu có héo tàn trên thân tôi; cái gì có thể lấy sức lực của người, tinh tân của người, nô lực của người có thê đạt được; nêu chưa đạt được, thời tinh tấn sẽ không bao giờ dừng nghỉ/ Như vậy, này Moggallãna, là sự tinh cần, tinh tấn.” Như vậy? này Hiền giả, là cuộc pháp thoại giữa Thế Tôn và tôi. Ví như, này Hiền giả? một đống hòn sạn nhỏ đem đặt dài theo Hy-mã-lạp sơn, vua các loài núi. Cũng vậy, là chúng tôi được đem đặt dài theo Tôn giả Mahãmoggallãna. Mong rằng Tôn giả Mahãmoggallãna, bậc Đại thần thông, Đại uy lực5 nếu muốn hãy sống cho đến một kiếp. Ví như, này Hiền giả? một nắm muối nhỏ được đem đặt dài theo một ghè muối lớn. Cũng vậy, là chúng tôi được đem đặt dài theo Tôn giả Sãriputta. Tôn giả Sãriputta được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện xưng tán, tán thán, tán dương: Như vị Xá-lợi-phất9 về trí tuệ, giới luật, Và cả về tịch

tịnh, Ông là bậc Đệ nhất,

4 Chủ giải\ Thể theo nghĩa thuộc sắc pháp, thuộc vật chất, so sánh với tâm pháp. Ngài Moggallãna tu tập Thiên nhãn và Thiên nhĩ thuộc thô pháp.

Tỷ-kheo đạt bỉ ngạn? Cũng là bậc Tối thượng. Như vậy? hai bậc Long tượng ây (Nãga) cùng nhau hoan hỷ5 tán thán trong câu chuyện khéo nói? khéo thuyết. IV KINH TÂN TỶ-KHEO (Navasutta)5 (S. IL 277) 238. Trú ở Sãvatthi. Lúc bấy giờ, một tân Tỷ-kheo sau khi đi khất thực, ăn xong, trên đường trở về5 đi vào tinh xá, rảnh rỗi, im lặng5 phân vân [không biết làm gi], không phụ việc với các Tỷ-kheo trong thời gian may y. Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngôi xuống một bên, các Tỷ-kheo ây bạch Thê Tôn: - Ở đây, bạch Thế Tôn, có một tân Tỷ-kheo sau khi đi khất thực, ăn xong, trên đường trở về, đi vào tinh xá? rảnh rỗi, im lặng, phân vân [không biết làm gì]? không phụ việc với các Tỷ-kheo trong thời gian may y. Rồi Thế Tôn gọi một Tỷ-kheo: Hãy đến, này Tỷ-kheo9 nhan danh Ta, hãy gọi Tỷ-kheo ấy và nói: “Này Hiền giả, bậc Đạo sư cho gọi Hiền gi” Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn5 đi đến Tỷ-kheo kia; sau khi đến, nói với Tỷ-kheo ấy: Thưa Hiền giả, bậc Đạo sư cho gọi Hiền giả. - Thưa vâng, này Hiền giả. Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tỷ-kheo kia5 đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tỷ-kheo đang ngồi xuống một bên: Có thật chăng, này Tỷ-kheo, sau khi đi khât thực, ăn xong, trên đường trở về, sau khi vào tinh xá, ông rảnh rỗi5 im lặng, phân vân [không biết làm gì], không phụ việc với các Tỷ-kheo trong thời gian may y? Bạch Thê Tôn, con làm việc của con. Rồi Thế Tôn, với tâm của mình biết tâm Tỷ-kheo ấy, liền gọi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo? các ông chớ có bực phiền với Tỷ-kheo này. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này chứng được không có khó khăn (nikãmalãbhĩ). chứng được không có mệt nhọc, chứng được không có phiên phức bôn thiên thuộc tăng thượng tâm (ãbhicetasikãnam), hiện tại lạc trú. Vị ấy còn ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh mà vì mục đích này, con các lương gia chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

5 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.1070. 0277c 19); Biệt Tạp.(7.02. 0100.9.0376al5).

Thế Tôn thuyết như vậy. Sau khi bậc Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

Kẻ sống buông thả này9
Kẻ ít nghị lực này?
Không thể đạt Niết-bàn?
Giải thoát mọi khổ đau.
Vị Tỷ-kheo trẻ này,
Là một n^ười tối thượng,

Chiến thăng ma quân678xong,
Thọ trì thân tối hậu.
V. KINH SUJATA (Sỉỹãtasuttay (5. II. 278) 239. Trú ở Sãvatthi. Rồi Tôn giả Siỳãta đi đến Thế Tôn. Thế Tôn thấy Tôn giả Sujata từ đằng xa đi đến; thấy vậy, liền gọi các Tỷ-kheo: -Cả hai phương diện, này các Tỷ-kheo5 thiện nam tử này thật sự chói sáng. Vị ấy đẹp trai, ưa nhìn? khả ái9 đầy đủ với nhan sắc tối thượng. Vị ấy còn ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh mà vì mục đích này, con các lương gia chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia dinh, sống không gia đình. Thế Tôn nói như vậy... bậc Đạo Sư lại nói thêm: Tỷ-kheo này sáng ch6i, Với tâm tư chánh trực, Ly kiết sử, ly ách, Không chấp, không sanh lại5 Chiến thắng ma quân xong, Thọ trì thân tối hậu.

VI. KINH LAKUNDAKA BHADDIYA (Lakundakabhaddiyasuttdỷ (S. II. 279) 240. Trú ở Sãvatthi. Rồi Tôn giả Lakundaka Bhaddiya đi đến Thế Tôn. Thế Tôn thấy Tôn giả Lakundaka Bhaddiya từ xa đi đến; sau khi thấy? liền gọi các Tỷ-kheo: Các ông có thấy không, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kia đang đi đến, xấu xí, khó nhìn5 còm lưng, bị các Tỷ-kheo khinh miệt? - Thưa có, bạch Thế Tôn. Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, có đại thần thông, có đại uy lực. Thật không dễ gì đạt được sự chứng đắc mà trước kia vị Tỷ-kheo ấy chưa chứng đắc; và cả

6 Nghĩa đen là Ác ma và con vật Ác ma cưỡi. Xem Dh. V. 175. 7 Tham chiếu: Tạp,(7.02. 0099.1062. 0276a09); Biệt Tạp.(T.02. 0100.1. 0374a07). 8 Tham chiếu: Tạp. é (T.02. 0099.1063. 0276a22); Biệt .(T.02. 0100.2. 0374al9).

đến mục đích mà con một lương gia chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình sống không gia đình. Tức vị ây còn ngay trong hiện tại, tự mình với thăng trí chứng ngộ5 chứng đạt và an trú Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh, mà vì mục đích này5 con các lương gia chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Thế Tôn thuyết như vậy. Sau khi bậc Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm: Thiên nga, cò? chim, công, Vòi và nai có chấm, Tất cả sợ sư tử, Dầu thân không đồng đều. Cũng vậy, giữa loài người, Nếu kẻ có trí tuệ, ở đấy vị ấy lớn, Không như thân kẻ ngu. VII. KINH VISÃKHA(yỉsãkhasuttăỷ (5. II. 280) 241. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Vesãli (Tỳ-xá-ly), tại Mahãvana (Đại Lâm)? chỗ Trùng Các giảng đường. Lúc bây giờ, Tôn giả Visãkha, thuộc dòng họ Pafícãla? trong giảng đường đang thuyêt pháp thoại cho các Tỷ-kheo, khích lệ5 làm chophOn khởi, làm cho hoan hỷ với những lời lễ độ, thân hữu, không phun nước miếng, giải thích nghĩa lý thích hợp, không chấp trước. Rồi Thế Tôn, vào buổi chiều, từ chỗ tịnh cư đứng dậy, đi đến giảng đường; sau khi đến5 ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo, trong hội trường, ai đã thuyết giảng pháp thoại cho các Tỷ-kheo, khích lệ5 làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ với những lời lễ độ, thân hữu, không phun nước miếng, giải thích nghĩa lý thích hợp, không chấp trước? -Bạch Thế Tôn? Tôn giả Visãkha thuộc dòng họ Pancăla, trong hội trường, thuyết giảng pháp thoại cho các Tỷ-kheo, khích lệ? làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ với những lời lễ độ5 thân hữu, không phun nước miếng,

giải thích nghĩa lý thích hợp, không chấp trước. Rồi Thế Tôn cho gọi Tôn giả Visãkha, thuộc dòng họ Pancãla và nói: - Lành thay, lành thay, Visãkha! Lành thay, này Visãkha! Ông thuyết pháp thoại cho các Tỷ-kheo5 khích lệ? làm cho phấn khởi? làm cho hoan hỷ... không chấp trước. Thế Tôn thuyết như vậy. Sau khi bậc Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

9 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.1069. 0277Ồ28); Biệt Tạp.(T.02. 0100.8. 0375cl3).

Họ biết bậc Hiền triết, Khi vị này lẫn lộn? Với các kẻ ngu si, Dầu vị này không nói. Và họ biết vị ấy, Khi vị này nói len, Nói lên lời thuyết giảng, Liên hệ đến bất tử. Hãy đê vị ây nói, Làm sáng chói Chánh pháp. Hãy để vị nêu cao, Lá cờ các bậc Thánh, Lá cờ bậc Hiền Thánh, Là những lời khéo nói; Lá cờ bậc Hiền Thánh, Chính là lời Chánh pháp. VIII. KINH NANDA (Nandasuttã)w (5. II. 281) 242. Trú ở Sãvatthi. Rồi Tôn giả Nanda, con của Di mẫu của Thế Tôn? đắp những y khéo ủi, khéo là9 bôi vẽ mắt, cầm bát sáng chói đi đến Thế Tôn; sau khi đên? đảnh le The Ton roi ngôi xuong một ben. The Ton nói với Tôn giả Nanda đang ngồi xuống một bên: Như vậy là không xứng đáng cho ông, này Nanda, là con một lương gia, vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, lại mang những y khéo ủi, khéo là, bôi vẽ con mắt và mang bát sáng chói. Như vậy là xứng đáng cho ông, này Nanda? là con một lương gia, vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đinh, sống không gia dinh, tức là sông trong rừng, sông đi khất thực, sông mặc áo phân tảo, và sống không mong đợi các dục vọng. Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Bậc Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm: Ta mong được nhìn thây, Nanda sống trong rừng, Mặc áo phấn tảo y, Sống với những đồ ăn, Biết là đã vứt bỏ? Không mong chờ dục vọng. Rồi Tôn giả Nanda, sau một thời gian, trở thành một vị sống trong rừng, ăn đồ ăn khất thực, mang y phấn tảo, không mong đợi các dục vọng.

10 Tham chiếu: Tạp.(r.02. 0099.1067. 0277al0); Biệt Tạp.(02. 0100.5. 0374c29); Tăng. (r.02. 0125.18.6. 059U08).

IX. KINH TỈSSA (Tissasutta)n (S. II. 281) 243. Trú ở Sãvatthi. Tôn giả Tissa, cháu của Phụ vương của Thế T6n, đi đến Thê Tôn? đảnh lê Thê Tôn roi ngôi xuông một bên, khô đau? sâu muộn, nước mat tuôn chảy. Rôi The Tôn nói với Tôn giả Tissa: Này Tissa, vì sao ông ngồi khổ đau, sầu muộn, nước mắt tuôn chảy? Vì rằng, bạch Thế Tôn, các vị Tỷ-kheo nhất loạt mắng nhiếc và nhạo báng con. Vì rằng, này Tissa, ông nói tất cả và không kham nhẫn người khác nói.

Như vậy không xứng đánẹ cho ông? này Tissa, là con một lương gia? vì lòng tin xuất gia5 từ bỏ gia đình, sống không gia đình, lại nói tất cả và không kham nhẫn người khác nói. Như vậy là xứng đáng cho ông5 này Tissa, là con một lương gia, vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia dinh, tức là đã nói và kham nhẫn người khác nói. Thế Tôn nói như vậy. Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm: Sao ông lại phẫn nộ? Chớ có nên phẫn nộ, Không phẫn nộ, Tissa, Thật tốt đẹp cho ông! Hãy nhiếp phục phẫn nộ5 Kiêu mạn và xan tham! Hỡi Tissa, hãy sống, Sống đời sống Phạm hạnh!

X. KINH THERANÃMAKA (Theranãmakasutta)11 i2 (5. II. 282) 244. Một thời, Thế Tôn trú ở Rậjagaha (Vương Xá)9 VèỊuvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Lúc bấy giờ, một Tỷ-kheo tên là Theranãmaka (Tên Trưởng Lão) sống độc trú và tán thán hạnh sống độc trú. Vị ấy đi vào làng khất thực một mình, đi về một minh, ngồi vắng lặng một mình, đi kinh hành một mình. Rồi các Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi dến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuông một bên. Ngôi xuông một bên, các Tỷ-kheo ây bạch Thê Tôn: Ở đây, bạch Thế Tôn, có Tỷ-kheo tên là Theranãmaka sống độc trú và tán thán hạnh sống độc trú... đi kinh hành một mình. Rồi Thế Tôn bảo một Tỷ-kheo: - Này Tỷ-kheo, hãy đến5 hãy nhân danh Ta gọi Tỷ-kheo Theranâmaka: "Này Hiền giả Thera, bậc Đạo sư gọi Hiền gi - Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

11 Tham chiếu: Tạp.(r.02. 0099.1068. 0277ỒỒ6); Biệt Tạp.(7.02. 0100.7. 0375b21). 12 Tham chiếu: Tạp. Ể (7.02. 0099.1071. 0278al2); Biệt Tạp.(r.02. 0100.10. 0376b04).

Tỵ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn rồi đi đến Tỷ-kheo Thera. Sau khi đến, Tỷkheo ấy nói với Tỷ-kheo Thera: Này Hiền giả Thera, bậc Đạo sư gọi Hiền giả. Thưa vâng, Hiền giả. Tôn giả Thera vân^ đáp Tỷ-kheo ấy và đi đến Thế Tôn. Sau khi đến? vị ấy đảnh lễ Thế Tôn và ngoi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Thera đang ngồi một bên: Có thật chăng, này Thera, ông sống độc trú và tán thán hạnh sống độc trú? - Thưa c6, bạch Thế Tôn. - Như thế nào, này Thera, ông sống độc trú và tán thán hạnh sống độc trú? Ở đây, bạch Thế Tôn, con đi vào làng khất thực một mình, con đi về một mình, con ngồi vắng lặng một mình, con đi kinh hành một mình. Như vậy? bạch Thế Tôn, con sống độc trú và tán thán hạnh sống độc trú. - Đấy là sống độc trú, này Thera, Ta không nói đấy không phải vậy. Này Thera, có một cách làm viên mãn độc trú với các chi tiết. Hãy nghe và suy nghiệm ky, Ta sẽ nói. - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Này Thera, thế nào là độc trú được làm viên mãn với các chi tiết? Ở đây, này Thera, cái gì đã qua được đoạn tận; cái gì sắp đến được từ bỏ; đối với những tự ngã, lợi đắc hiện tại, dục tham được khéo nhiếp phục. Như vậy? này Thera, là độc trú được làm viên mãn với các chi tiêt. Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm: Ai chiến thắn^ tất cả? Ai hiểu biết tat cả5 Ai là bậc thiện trí, Mọi pháp không ô nhiễm. Ai từ bỏ tất cả? Ái tận được giải thoát. Ta nói chính người ấy, Thật là vị độc trú. XI. KINH MAHÃKAPPINA (Mahãkappinasutta) (S II. 284) 245. Trú ở Sãvatthi. Rồi Tôn giả Mahãkappina đi đến Thế Tôn. Thế Tôn thấy Tôn giả Mahãkappina từ đàng xa đi đến. Sau khi thấy, Thế Tôn liền gọi các Tỷ-kheo: Các ông có thấy không, này các Tỷ-kheo? vị Tỷ-kheo kia đi đến9 da bạc trắng, ốm yếu, với cái mũi cao? Thưa c6, bạch Thế Tôn.

Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, có đại thần thông, có đại uy lực. Thật không dễ gì đạt được sự chứng đắc mà trước kia vị Tỷ-kheo ấy chưa chứng đắc. Vị ấy còn ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh, mà vì mục đích này, con các lương gia chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Thế Tôn thuyết như vậy. Thiện Thệ thuyết như vậy xong, bậc Đạo

Sư lại nói thêm: Sát-lỵ là tối thượng, Giữa mọi loài chúng sanh, Với những ai nương tựa, Vào vấn đề giai cấp. Bậc Minh Hạnh Cụ Túc, Tối thượng giữa trời, người. Ngày, mặt trời chói sáng, Đêm, mặt trăng chói sáng. Trong tấm áo chiến bào, Sát-lỵ được chói sáng. Trong thiền định, thiền tri, Bà-là-môn chói sáng. Nhưng suốt cả đêm ngày, Phật chói sáng hào quang.13 XII. KINH THÂN HỮU (Sahãyakasutta) (S. II. 285) 246. Trú ở Sãyatthi. Rồi hai Tỷ-kheo thân hữu, đệ tử của Tôn giả Mahãkappina, đi đến Thế Tôn. , _ . ... -[. f f . X

Thê Ton thay hai Ty-kheo ay từ đàng xa đi đên. Thây vậy, The Ton liên gọi các Tỷ-kheo: -Các ông có thấy không, này các Tỷ-kheo, hai Tỷ-kheo thân hữu ấy đang đi tới, cả hai là đệ tử của Tôn giả Mahãkappina? -Thưa có, bạch Thế Tôn. Hai Tỷ-kheo ấy có đại thần thông, có đại uy lực. Thật không dễ gì đạt được sự chứng đắc mà trước kia những Tỷ-kheo ấy chưa chứng đắc. Các vị ấy còn ngay trong hiện tại, tự mình với thăng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh, mà vì mục đích này, con các lương gia chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm: Tỷ-kheồ thân hữu này, Lâu ngày cùng chung sống,

13XemZ)/?. V. 387.

21. TƯƠNG ƯNG TỶ-KHEO 507

Chung sống trong Diệu pháp,
Diệu pháp, Phật thuyết giảng.
Tôn giả Kappina,
Ỷ .
Khéo léo huân luyện họ,
Trong Chánh pháp vi diệu,
Do bậc Thánh thuyết giảng,
Chiên thăng ma quân xong,
Thọ trì thân tối hậu.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.